| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CAO LÃNH**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 30/2018/DSST
Ngày: 15-6-2018
"*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Thanh Hòa.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Hoàng;
2. Ông Trần Văn Hải.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Đạm** - Kiểm sát viên.

Ngày 1-6 và ngày 15-6-2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 447/2018/TLST - DS ngày 05-9-2017, về vụ án "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 100/2018/QĐST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2018/QDST- DS ngày 31/5/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị B, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 1586, quốc lộ 30, tổ 28, khóm 4, phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện hợp pháp của bà B là anh Đào Thanh S, sinh năm 1992; Địa chỉ: ấp 2, xã Tân N, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp (văn bản ủy quyền ngày 04/8/2017).

- Bị đơn: Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1956;

Địa chỉ: ấp Tịnh Châu, xã Tịnh T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp;

Địa chỉ liên lạc: Số 1525, quốc lộ 30, tổ 28, khóm 4, phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1938.

Địa chỉ: ấp Tịnh Châu, xã Tịnh T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp;

Địa chỉ liên lạc: Số 1525, quốc lộ 30, tổ 28, khóm 4, phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

*(Nguyên đơn theo ủy quyền có mặt, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Hồ Thị B trình bày: Ngày 05/8/2013, bà B có cho bà L vay số tiền 25.000.000đ để mua bò, có làm biên nhận, không xác định thời gian trả, lãi suất thỏa thuận 4%/tháng. Bà L có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T301350, thửa số 102, tờ bản đồ số 03, diện tích 7002m$^2$ do UBND huyện CL cấp ngày 04/5/2002 cho hộ ông Nguyễn Tấn Đ.

Từ khi làm biên nhận đến nay, bà L chưa đóng lãi lần nào mặc dù bà B đã nhiều lần yêu cầu bà L trả vốn lẫn lãi cho bà B.

Nay bà Hồ Thị B yêu cầu bà Trần Thị Kim L và ông Nguyễn Tấn Đ phải trả vốn và lãi cụ thể như sau:

+ Tiền vốn: 25.000.000đ

+ Tiền lãi tạm tính từ ngày 05/8/2013 đến ngày 05/8/2017 là 47 tháng, lãi suất 20%/năm = 1,6666666666666667%/tháng, là 19.583.333đ.

Tổng cộng số tiền vốn và lãi bà B yêu cầu bà L, ông Đ trả là: 44.583.333đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm anh Đào Thanh S yêu cầu bà Trần Thị Kim L và ông Nguyễn Tấn Đ trả số tiền vốn 25.000.000 đồng. Rút lại yêu cầu đối với phần lãi suất.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do nhưng có văn bản ý kiến cho rằng bà có ký vào giấy nợ và thế chấp quyền sử dụng đất nhưng chỉ có vay số tiền 5.000.000 đồng.

Nay bà không đồng ý trả theo yêu cầu của nguyên đơn.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn Đ không có văn bản ý kiến.

- Về chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là: 02 biên bản cam kết, 01 biên nhận, 01 hợp đồng (bản photo); 01 thông báo số 39 ngày 27/8/2017 (bản sao).

Về chứng cứ Tòa án thu thập: Quyết định giám định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì số tiền hai bên tranh chấp là tiền vay nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[2] Về tố tụng:

- Bị đơn có địa chỉ tại thành phố C, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố C theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với bà Trần Thị Kim L và ông Nguyễn Tấn Đ mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà Loan và ông Đạt.

[3] Về nội dung:

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện của nguyên đơn Hồ Thị B yêu cầu bà Trần Thị Kim L và ông Nguyễn Tấn Đ trả số tiền vay còn thiếu là 25.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là có cơ sở. Bởi vì, số tiền theo biên nhận của nguyên đơn cung cấp bà L thừa nhận có ký nhưng không biết số tiền là bao nhiêu và có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, biên nhận này không có chữ ký của ông Nguyễn Tấn Đ và nguyên đơn không chứng minh được là ông Đ có vay chung số tiền này. Do đó, đây là số tiền vay riêng của bà L nên bà L phải có nghĩa vụ trả cho bà B số tiền vốn còn thiếu là 25.000.000 đồng mà không buộc ông Đ phải liên đới trả cho bà B.

Về phần lãi suất tại phiên tòa nguyên đơn rút lại yêu cầu không tính lãi, xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T301350, thửa số 102, tờ bản đồ số 03, diện tích 7002m$^2$ do UBND huyện Cao Lãnh cấp ngày 04-5-2002 cho hộ ông Nguyễn Tấn Đ, đây không phải là đối tượng thế chấp trong các giao dịch cá nhân với nhau nên nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại cho hộ ông Nguyễn Tấn Đ.

- Đối với bà Trần Thị Kim L vắng mặt không có lý do nhưng có văn bản ý kiến cho rằng bà có ký vào giấy nợ và thế chấp quyền sử dụng đất nhưng chỉ có vay số tiền 5.000.000 đồng nhưng bà không có chứng cứ nào chứng minh bà chỉ vay 5.000.000 đồng, ngược lại bà phải có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn đúng với số tiền 25.000.000 đồng theo biên nhận là mới phù hợp.

- Đối với ông Nguyễn Tấn Đ vắng mặt và không có ý kiến tuy nhiên phía nguyên đơn không chứng minh được là ông Đ có cùng vay số tiền này nên không buộc ông Đ có nghĩa vụ liên đới cùng bà L trả nợ.

[4] Về lãi suất chậm trả: Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên không thỏa thuận được lãi suất, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm trả do chậm thực hiện nghĩa vụ khi thi hành án theo quy định của pháp luật. Xét thấy phù hợp nên tính lãi suất chậm trả theo Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] Phát biểu của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng và chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Đương sự chấp hành tốt không có kiến nghị.

- Về nội dung:

+ Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn với số tiền là 25.000.000 đồng.

+ Đình chỉ yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

+ Đối với giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất không phảo là đối tượng thế chấp nên đề nghị trả lại cho hộ ông Nguyễn Tấn Đạt.

+ Không chấp nhận yêu cầu liên đới của ông Nguyễn Tấn Đ.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội về án phí thì do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải bàu án phí, tuy nhiên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghi quyết 236 thì bị đơn là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm.

***Vì các lẽ trên***;

**QUYẾT ĐỊNH**

***Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí.***

- Chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị B.

- Buộc bà Trần Thị Kim L có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị B số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

- Bà Hồ Thị B có nghĩa vụ trả lại cho hộ ông Nguyễn Tấn Đ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T301350, thửa số 102, tờ bản đồ số 03, diện tích 7002m$^2$ do UBND huyện CL cấp ngày 04-5-2002 cho hộ ông Nguyễn Tấn Đ.

* Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải bàu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

*** Về án phí:**

- Bà Hồ Thị B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, bà B được nhận lại 1.115.000 đồng theo biên lai thu số 00116 ngày 01-9-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, Đồng Tháp.

- Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn vì thuộc diện người cao tuổi.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận***:
- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Thanh Hòa**